

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

*

Số 333 -CV/HU

Góp ý vào dự thảo Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 và Chương
trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU,
ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 24 tháng 01 năm 2022

Σ HỎA TỐC →

Kính gửi: Các đồng chí Huyện ủy viên.

Ngày 19/01/2022, tại Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 19 đã cơ bản thống nhất dự thảo Chương trình hành động “Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về Phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045” và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”.

Thực hiện Kết luận số 750-KL/HU, ngày 20/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy sao gửi 02 dự thảo Chương trình hành động (gửi kèm theo) để xin ý kiến góp ý của các đồng chí Huyện ủy viên; các ý kiến góp ý (bằng văn bản hoặc trực tiếp) vào dự thảo Chương trình hành động gửi về Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) trước ngày 25/01/2022 để bổ sung, hoàn chỉnh Chương trình hành động, trình Huyện ủy ký ban hành.

* **Lưu ý:** Nếu quá thời gian nêu trên, các đồng chí không gửi văn bản góp ý về Thường trực Huyện ủy thì coi như các đồng chí thống nhất với dự thảo Chương trình hành động.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Phan Thị Cẩm

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về Phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Huyện ủy Đam Rông ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ và nhân dân trong huyện để đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống. Quyết tâm bứt phá để phát triển toàn diện theo đúng quan điểm, mục tiêu Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra.

1.2. Cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết số 07-NQ/TU đã đề ra. Lựa chọn những mục tiêu, khâu đột phá trọng tâm để tập trung chỉ đạo nhằm đạt được kết quả cao nhất.

1.3. Xác định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy với các nội dung, nhiệm vụ và vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong việc thực hiện Nghị quyết.

1.4. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, địa phương phải kiên định với mục tiêu đã đề ra với quyết tâm chính trị cao nhất. Kiên quyết không lùi bước trước khó khăn, thử thách; đẩy mạnh đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá tình hình và kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Yêu cầu

- *Đến năm 2025:* Đam Rông đạt chuẩn huyện nông thôn mới và thoát nghèo bền vững; thu nhập bình quân của người dân tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; Trung tâm Bằng Lăng và xã Đạ Rsal cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại V.

- *Đến năm 2030:* Đam Rông là huyện phát triển trung bình của tỉnh; thu nhập và đời sống của người dân bằng bình quân chung của tỉnh. Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông nội huyện, Quốc lộ 27, Tỉnh lộ 722. Hoàn thành một số điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng dọc Tỉnh lộ 722, 724 và khu vực Phi Liêng, Đạ K'Nàng.

- *Tầm nhìn đến năm 2045*: Là huyện phát triển khá của tỉnh, tự cân đối được ngân sách; tỷ lệ đô thị hóa trên 40%; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đạt mức khá.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, giữa hỗ trợ của tỉnh và sự nỗ lực vươn lên của địa phương; phát huy tối đa và hiệu quả các lợi thế, tiềm năng

1.1. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động ở tất cả các cấp ủy, chính quyền, các phòng, ban, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc về nhiệm vụ xây dựng và phát triển huyện Đam Rông đến năm 2045 theo định hướng Nghị quyết.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai, quán triệt, tuyên truyền đầy đủ nội dung Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên và người dân, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong khâu tổ chức thực hiện, tạo những bước thay đổi toàn diện phát triển địa phương.

- Cả hệ thống chính trị, nhất là đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, thực sự năng động, sáng tạo, trách nhiệm, cùng với sự chủ động, tích cực phát huy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong đó, huy động, tranh thủ tốt mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; xác định nông nghiệp là ngành kinh tế chủ lực; nhiệm vụ giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới là trọng tâm, xuyên suốt; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân là thường xuyên. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền.

1.2. Phân công: Đồng chí Bí thư Huyện ủy chỉ đạo chung; đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy chỉ đạo nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị; Ủy ban nhân dân huyện, các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy, các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy phối hợp tổ chức thực hiện.

2. Tập trung mọi nguồn lực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội; giảm nghèo nhanh và bền vững; hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới

2.1. Nhiệm vụ và giải pháp

Chỉ đạo UBND huyện tổ chức tốt việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) đã đề ra; thực hiện chỉ đạo các ngành, địa phương của huyện phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong điều hành; thực hiện đồng bộ, linh hoạt các nhiệm vụ, giải pháp, nhằm phát triển kinh tế xã hội; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, cụ thể:

2.2. Về phát triển kinh tế - xã hội

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chỉ đạo xây dựng, thực hiện kế hoạch cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2022-2025 gắn với quy hoạch vùng huyện đến năm 2045 để lồng ghép các nguồn lực tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp; chuyển đổi các diện tích cây trồng kém hiệu quả, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của các loại cây trồng chủ lực, phát triển chăn nuôi (*gia súc, gia cầm và cá nước lạnh*) gắn chăn nuôi với trồng trọt, xây dựng và mở rộng các liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, thương hiệu cho một số sản phẩm chủ lực... Cuối năm 2023, hình thành vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (*rau, quả và hoa thương phẩm*) tại Phi Liêng, Đạ K'Nang và vùng trồng Sầu Riêng ứng dụng công nghệ cao tại xã Đạ Rsal, Liêng Srônh, Rô Men.

- Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng có chọn lọc và phù hợp với điều kiện địa phương. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản từ nguồn nguyên liệu tại chỗ địa phương có tiềm năng, thế mạnh, như: Cà phê, cây ăn trái, dâu tằm, dược liệu, lâm sản, vật liệu xây dựng; các ngành tiểu thủ công nghiệp, như: Mây tre đan, dệt thổ cẩm.

- Xây dựng Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông trở thành điểm trung chuyển, kết nối tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên, tuyến du lịch sinh thái, du lịch văn hóa các dân tộc tại chỗ dọc Tỉnh lộ 722, 724: Đà Lạt - Lạc Dương - Đam Rông. Kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, các cơ sở lưu trú và dịch vụ phục vụ du lịch tại Suối nước nóng xã Đạ Tông, Đạ Long, Suối Tiên Tang xã Đạ M'Rông, Thác 7 tầng xã Phi Liêng, ... Tăng cường liên kết vùng để phát triển mạnh ngành du lịch, trung tâm thương mại.

- Tập trung xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh, gắn với phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*, Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*.

- Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, từng bước nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực. Hoàn thành cơ sở vật chất trường, lớp học và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo theo chuẩn.

- Xây dựng và nâng cao năng lực thu dung, điều trị của Trung tâm Y tế huyện; đầu tư, nâng cao năng lực Trạm y tế tuyến xã trong công tác khám chữa bệnh ban đầu; thu dung điều trị khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn và thực hiện khám, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm công tác phòng, chống dịch bệnh.

2.3. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

- Hoàn thành các tiêu chí chưa đạt, nhất là về thu nhập, hộ nghèo và nhà ở dân cư; xây dựng, ban hành Đề án hỗ trợ xây dựng nông thôn mới huyện Đam Rông; Hoàn thiện xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông nông thôn, lưới điện, hệ thống các hồ thủy lợi, hệ thống kênh mương nội đồng; Triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu ở các xã đã đạt xã nông thôn mới.

- Tập trung mọi nguồn lực giảm nghèo bền vững, thực chất và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; ưu tiên lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án để tạo sinh kế, đầu tư sản xuất giúp người dân chủ động vươn lên thoát nghèo

và làm giàu; đổi mới công tác dạy nghề, chú trọng một số ngành, nghề phù hợp với trình độ người dân, gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, khó khăn chưa có nhà ở kiên cố.

2.4. Phân công: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo chung. Các đồng chí Huyện ủy viên chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

3. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

3.1. Nhiệm vụ và giải pháp

Chỉ đạo UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số về nhà ở, nước sinh hoạt, sắp xếp bố trí dân di cư tự do và đầu tư cơ sở hạ tầng tại các xã, khu vực khó khăn, cụ thể:

- Thực hiện đồng bộ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tập trung mọi nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm giải quyết vấn đề bức thiết; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, nước sinh hoạt; phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế bền vững; chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; sắp xếp, bố trí ổn định dân di cư tự do nhằm thu hẹp khoảng cách giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số với các vùng.

- Hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng tại các xã, khu vực khó khăn; bố trí ổn định dân di cư tại Đạ M'Pô, tiểu khu 179 - Tây Sơn và tiểu khu 181, xã Liêng Srônh; Nhân rộng, chuyển giao các mô hình sản xuất hiệu quả, tạo sự học hỏi, thi đua trong sản xuất, nhất là các xã Đạ Long, Đạ Tông, Đạ M'Rông và Liêng Srônh.

- Tuyên truyền, vận động người dân quản lý, sử dụng có hiệu quả quỹ đất hiện có để phát triển sản xuất. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trong mọi tình huống nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; không để việc lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc. Gắn công tác bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, nòng cốt là Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và cấp ủy, chính quyền cơ sở tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức làm thay đổi tư duy, thói quen canh tác, tích cực lao động, tiết kiệm trong sinh hoạt, vươn lên thoát nghèo và làm giàu của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện nhất quán chính sách hỗ trợ có điều kiện, từng bước giảm dần và chấm dứt chính sách hỗ trợ cho không, tăng việc hỗ trợ có hoàn trả, có điều kiện, gắn với đối tượng, địa bàn và thời gian thụ hưởng nhằm tăng cơ hội tiếp cận cơ chế, chính sách và khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo, như: chính sách hỗ trợ làm nhà ở, hỗ trợ sản xuất, tạo sinh kế, chính sách cho vay vốn...

3.2. Phân công: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo chung. Các đồng chí Huyện ủy viên chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

4. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp giữ rừng, phát triển rừng, khai thác hợp lý tài nguyên khoáng sản

4.1. Nhiệm vụ và giải pháp

Chỉ đạo UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp giữ rừng, phát triển rừng, khai thác hợp lý tài nguyên khoáng sản, cụ thể:

- Phát triển các mô hình kinh tế lâm nghiệp theo hướng lựa chọn các loài cây trồng phù hợp vừa có giá trị kinh tế và tăng tỷ lệ che phủ rừng. Đồng thời, hướng đến khai thác hiệu quả giá trị môi trường rừng thông qua việc chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái. Quản lý sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên với bảo vệ rừng, khai thác tốt nguồn vốn từ giá trị quyền sử dụng đất, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên sẵn có phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm đội ngũ cán bộ ngành lâm nghiệp và của cả hệ thống chính trị ở cơ sở, cùng nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; kiên quyết thay thế cán bộ thiếu trách nhiệm, thiếu nhiệt huyết, tiếp tay, bao che trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi khai thác khoáng sản trái pháp luật. Xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật đối với các hành vi vi phạm, xâm phạm rừng, đất rừng trái phép.

4.2. Phân công: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo chung. Các đồng chí Huyện ủy viên chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

5. Quản lý và thực hiện tốt quy hoạch; hoàn thiện hạ tầng đô thị và các tuyến giao thông đối ngoại trọng yếu

5.1. Nhiệm vụ và giải pháp

Chỉ đạo UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện quản lý quy hoạch và hoàn thiện hạ tầng đô thị và các tuyến giao thông đối ngoại trọng yếu, cụ thể:

- Căn cứ vào các chủ trương của Tỉnh ủy, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các tiềm năng, lợi thế để xây dựng quy hoạch huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch tổng thể chung, quy hoạch vùng. Đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ, hợp lý giữa bảo tồn và phát triển, phù hợp với đặc thù riêng có của huyện Đam Rông, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Phát triển không gian đô thị phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Lâm Đồng đến năm 2045; hình thành các đô thị, trạm dừng chân theo trục dọc Quốc lộ 27, gồm: Trung tâm Bằng Lãng và Phi Liên và Đạ Rsal.

- Quản lý và triển khai Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bằng Lãng; thị trấn Đạ Rsal; quy hoạch nông thôn mới 08 xã thuộc huyện Đam Rông; quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030; quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư, khu du lịch, trung tâm thương mại - dịch vụ, trạm dừng chân, ...

- Hoàn thành đầu tư nâng cấp các tuyến đường tỉnh lộ 722 - Trường Sơn Đông, kết nối huyện Đam Rông - Lạc Dương - Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk; tỉnh lộ 724 - kết nối huyện Đam Rông - Lâm Hà - Di Linh tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Nông; tỉnh lộ 722, 724 được nhựa hóa đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi theo TCVN 4054:2005.

- Đề xuất: Đầu tư nâng cấp Quốc lộ 27 và cao tốc Liên Khương - Buôn Mê Thuột qua địa bàn Đam Rông (theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg, ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

5.2. Phân công: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo chung. Các đồng chí Huyện ủy viên chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

6. Áp dụng và thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù

6.1. Nhiệm vụ và giải pháp

Trên cơ sở một số cơ chế chính sách đặc thù đã được UBND tỉnh phê duyệt, chỉ đạo UBND huyện tổ chức thực hiện hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 4 xã thuộc khu vực 3, từ các nguồn lực của tỉnh, nguồn lực địa phương và nguồn lực xã hội hóa; Khai thác tốt quỹ đất để đầu tư phát triển; quy hoạch, chuyển đổi, hình thành các khu dân cư tập trung; ưu tiên, đầu tư hoàn thành một số công trình trọng điểm của huyện từ nguồn vốn nhà nước.

6.2. Phân công: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo chung. Các đồng chí Huyện ủy viên chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

7. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

7.1. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về “Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh”; trong đó, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân là yếu tố quan trọng hàng đầu để bảo đảm ổn định quốc phòng, an ninh chính trị, xã hội và ngược lại.

- Tập trung các nguồn lực xây dựng khu vực phòng thủ huyện vững chắc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân rộng khắp, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ quốc phòng của địa phương.

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; chủ động nắm, dự báo, đánh giá và giải quyết ổn định, kịp thời các vụ việc về an ninh, trật tự phát sinh, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ, hình thành “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự; xây dựng thực lực chính trị cơ sở vững mạnh trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; đảm bảo an ninh, trật tự trong vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo và các khu vực giáp ranh với tỉnh bạn.

7.2. Phân công: Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện chỉ đạo chung trên lĩnh vực quốc phòng; đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Công an huyện chỉ đạo chung trên lĩnh vực an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các địa phương và các phòng, ban, ngành liên quan phối hợp tổ chức thực hiện.

8. Thực hiện các cơ chế, chính sách an sinh - xã hội phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tính bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội phát triển

8.1. Nhiệm vụ và giải pháp

- Gắn kết chặt chẽ chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội. Đa dạng hóa và đổi mới phân bổ nguồn lực thực hiện chính sách xã hội phù hợp với nhu cầu, điều kiện địa phương, nhất là các dịch vụ tối thiểu về nhà ở, y tế, thông tin, nước sạch....

- Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước, bảo đảm người có công có mức sống trung bình khá trở lên.

- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực y tế có tay nghề cao; tổ chức sắp xếp hệ thống y tế công, đặc biệt là y tế cơ sở; sớm cải thiện lề lối, phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao ý thức; bảo đảm các điều kiện để mỗi người dân tin tưởng và được chăm sóc sức khỏe từ cơ sở; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

8.2. Phân công: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo chung. Các đồng chí Huyện ủy viên chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

9. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc

9.1. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tổ chức học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong Toàn Đảng bộ. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

- Nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị theo phương châm “*chủ động, kịp thời, minh bạch*”. Coi trọng nghiên cứu tổng kết thực tiễn, đề ra chủ trương, đường lối đúng đắn xây dựng và phát triển huyện Đam Rông theo đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả, năng động, quyết tâm, quyết liệt trong quản lý, điều hành; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử. Chú trọng đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở và bố trí phù hợp cán bộ người đồng bào dân tộc thiểu số trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, kỷ cương và tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; chủ động phát hiện để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm. Kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo, kỷ luật Đảng.

- Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, quy chế dân chủ cơ sở. Thường xuyên nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân.

- Thường xuyên chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc vững mạnh theo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và phù hợp với đặc điểm địa phương; phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, sự đồng thuận của xã hội thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển địa phương. Triển khai thực hiện hiệu quả quy định giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

9.2. Phân công: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy chỉ đạo chung. Lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy chỉ trì; các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy phối hợp tổ chức thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy.

2. Hội đồng nhân dân huyện thể chế hóa Nghị quyết và Chương trình hành động bằng các nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và các nghị quyết chuyên đề. Bổ sung chương trình giám sát các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Huyện ủy.

3. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ các mốc thời gian tại Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy:

- Xây dựng kế hoạch, đề án thực hiện với thời gian, lộ trình cụ thể; phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Huyện ủy.

- Tham mưu xây dựng các nghị quyết chuyên đề triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU trình Huyện ủy ban hành.

- Cụ thể hóa các nội dung tại Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Huyện ủy vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn 2020 - 2025 để tổ chức thực hiện.

4. Căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ, từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình hành động của cấp ủy.

5. Đảng ủy các xã xây dựng chương trình hành động để thực hiện, nhằm tăng cường sự thống nhất về ý chí và hành động, tạo khí thế mới, quyết tâm mới, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra.

6. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch thường xuyên quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết và Chương trình hành động.

7. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy bổ sung chương trình giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án triển khai thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Huyện ủy.

8. Văn phòng Huyện ủy phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, các cơ quan liên quan giúp Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện Chương trình này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/cáo),
- TT HU, TT HĐND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các ban xây dựng Đảng,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Lộc

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 07-NQ/TU NGÀY 12/11/2021
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA XI)

(Ban hành kèm Chương trình hành động -CTr/HU ngày tháng 12 năm 2021
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan ban hành	Thời gian hoàn thành
1	- Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bằng Lũng; thị trấn Đa Rsal; - Quy hoạch nông thôn mới 08 xã thuộc huyện Đam Rông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Tài nguyên và Môi trường, TC-KH và UBND các xã	UBND huyện Đam Rông	Quý II/2022
2	Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND các xã	UBND tỉnh Lâm Đồng	Quý I/2022
3	Ban hành Nghị quyết xây dựng huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025	Phòng Nông nghiệp & PTNT	Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng LĐTĐ&XH, các đơn vị liên quan và UBND các xã	Huyện ủy Đam Rông	Quý I/2022
	Xây dựng kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, gắn với quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2045 và triển khai thực hiện các mô hình sản xuất hữu cơ.		Các phòng ban, ngành liên quan và UBND các xã	UBND huyện Đam Rông	Quý I/2022
	Kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu, đào tạo tay nghề lao động phục vụ cho chế biến các mặt hàng nông, lâm sản gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.		Phòng Kinh tế và Hạ tầng, TC-KH, các ngành liên quan và UBND các xã		Quý I/2022
	Xây dựng Đề án huyện Nông thôn mới năm 2025		Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng LĐTĐ&XH, các		Quý II/2022

			đơn vị liên quan và UBND các xã		
4	Khảo sát và xây dựng kế hoạch triển khai một số mô hình bảo tồn không gian văn hóa truyền thống của người đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên tại các xã: Đạ M'Rông, Đạ Tông và Đạ Long	Phòng Văn hóa - Thông tin	Phòng Dân tộc và UBND các xã	UBND huyện Đam Rông	Quý I/2022
	Xây dựng Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông trở thành điểm trung chuyển, kết nối tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên, tuyến du lịch sinh thái, du lịch văn hóa các dân tộc tại chỗ dọc Tỉnh lộ 722, 724: Đà Lạt - Lạc Dương - Đam Rông		Các phòng ban, ngành liên quan và UBND các xã		Quý III/2022
5	Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện một số công trình ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn nhà nước và các dự án được UBND tỉnh phê duyệt đưa vào danh mục kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện Đam Rông trong giai đoạn 2021-2025	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng ban, ngành liên quan và UBND các xã	UBND huyện Đam Rông	Quý I/2022
	Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư, khu du lịch, trung tâm thương mại - dịch vụ, trạm dừng chân, ...		Kinh tế và Hạ tầng; Tài nguyên và Môi trường và UBND các xã		Quý III/2022
6	Xây dựng kế hoạch giảm nghèo nhanh và bền vững giai đoạn 2021-2025	Phòng Lao động TB&XH	UBND các xã	UBND huyện Đam Rông	Quý I/2022
7	Xây dựng kế hoạch thực nhóm chính sách hỗ trợ giảm nghèo; chính sách an sinh xã hội về hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đồng bào DTTS và hộ nghèo.	Phòng Dân tộc	Phòng Lao động TB&XH, TC-KH, các đơn vị liên quan và UBND các xã	UBND huyện Đam Rông	Quý II/2022



CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết 09 - NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”

Những năm qua, cấp ủy, chính quyền huyện Đam Rông đã có nhiều giải pháp nhằm huy động các nguồn lực thực hiện công tác an sinh xã hội đạt nhiều kết quả thiết thực, nhất là công tác giảm nghèo, tạo việc làm, chăm lo cho các đối tượng gia đình chính sách, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; tạo điều kiện để nhân dân tiếp cận các dịch vụ xã hội thiết yếu như y tế, giáo dục, nhà ở; chăm lo các vấn đề xã hội, từng bước giảm bớt khó khăn, cải thiện đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ở địa phương, góp phần giảm chênh lệch về mức sống, hưởng thụ văn hóa giữa các tầng lớp dân cư trên địa bàn huyện.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác giảm nghèo ở địa phương còn những tồn tại, hạn chế đó là: Công tác giảm nghèo chưa được bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân ở cơ sở trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo còn hạn chế; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, chính quyền địa phương cơ sở chưa thực quyết liệt; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo chưa đáp ứng yêu cầu; một số chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo còn thấp, việc hỗ trợ còn mang tính bình quân. Việc lồng ghép giữa các chương trình, dự án giảm nghèo với các chương trình, dự án khác chưa phát huy hiệu quả. Mặt khác, một bộ phận người nghèo đồng bào dân tộc thiểu số còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước, sự hỗ trợ của chính quyền và cộng đồng, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo.

Để quán triệt quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030” ở địa phương. Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng chương trình hành động thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững đến năm 2030; hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới; tạo sinh kế và tăng cường

khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, góp phần thu hẹp nhanh khoảng cách chênh lệch giữa các địa phương và nâng cao đời sống cho nhân dân; khơi dậy tinh thần tự lực và ý chí chủ động vươn lên thoát nghèo; tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho các xã nghèo, thôn nghèo, nhằm sớm thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của huyện giai đoạn 2021-2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hàng năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo chung của huyện từ 2-2,3%, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm trên 3%/năm (*theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2021-2025*). Đến cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn dưới 6,5%. Đến cuối năm 2030 tỷ lệ hộ nghèo của huyện ngang với mặt bằng chung của tỉnh.

- Giảm tỷ lệ hộ tái nghèo, tái cận nghèo hàng năm xuống dưới 10% so với tổng số hộ nghèo, cận nghèo trong năm. Không còn hộ chính sách người có công là hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

- Hàng năm, đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được tiếp cận các dịch vụ cơ bản, được vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh và thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách theo quy định.

- Hàng năm, phân đầu kêu gọi hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo, cận nghèo đang ở nhà tạm từ 250 căn/01 năm.

- Hàng năm, phân đầu 100% người trong độ tuổi lao động của hộ nghèo có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định, tăng thu nhập.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo và duy trì mức giảm nghèo hằng năm của huyện theo chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2025-2030; tỷ lệ giảm hộ nghèo, cận nghèo hằng năm của huyện đảm bảo cao hơn so với tỷ lệ giảm nghèo, cận nghèo chung của cả tỉnh.

- Phân đầu đến năm 2025 huyện không còn xã đặc biệt khó khăn.

II. LỘ TRÌNH GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN VÀ HÀNG NĂM

1. Giai đoạn 2022 - 2025

1.1. Năm 2022

- Đến cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 của huyện còn 12,5%, giảm 2,3% so với năm 2021 (năm 2021 là 14,8%).

- Tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS giảm khoảng 3,99% còn 20% (năm 2021 chiếm 23,99%).

- Vận động mọi nguồn lực xã hội, đầu tư xây dựng từ 130 - 150 căn nhà kiên cố cho hộ nghèo.

- 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ BHYT.
- 100% hộ nghèo có nhu cầu và khả năng sản xuất kinh doanh được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư sản xuất.
- Đào tạo nghề cho 200 lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; giới thiệu, tìm kiếm việc làm cho ít nhất 300 lao động thiếu hụt việc làm thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

1.2. Năm 2023

- Đến cuối năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn 10,3%, giảm 2,2% so với năm 2022. Trong đó tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS còn 16,5%, giảm 3,5% so với cuối năm.
- Huy động mọi nguồn lực xã hội, đầu tư xây dựng từ 150 -200 căn nhà kiên cố cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- 100% hộ nghèo có nhu cầu và khả năng sản xuất kinh doanh được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư sản xuất.
- Đào tạo nghề cho 250 lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo; giới thiệu, tìm kiếm việc làm cho ít nhất 300 lao động thiếu hụt việc làm thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

1.3. Năm 2024

- Đến cuối năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo của huyện còn 8,3%, giảm 2% so với cuối năm 2023. Trong đó tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS còn 13%, giảm 3,5% so với cuối năm 2023.
- Hỗ trợ xây dựng từ 170-200 nhà ở kiên cố cho hộ nghèo.
- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu và khả năng sản xuất kinh doanh được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư sản xuất.
- Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho 100% thành viên hộ nghèo có nhu cầu học nghề, tìm kiếm việc làm.

1.4. Năm 2025

- Phấn đấu đến cuối năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 6,5%. Trong đó tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS giảm còn dưới 10%.
- Hỗ trợ xây dựng từ 180 -220 nhà ở kiên cố cho hộ nghèo. Cơ bản hoàn thành xóa nhà ở dột nát trên địa bàn huyện.
- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu và khả năng sản xuất kinh doanh được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư sản xuất.
- Giải quyết cơ bản tình trạng nước sinh hoạt và chuyển đổi nghề cho hộ nghèo trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.
- Cơ bản 95% người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo rà soát cuối năm 2021 được đào tạo nghề, 100% người trong độ tuổi lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận thông tin, giới thiệu việc làm khi có nhu cầu.

2. Giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ chuẩn nghèo của giai đoạn 2025-2030, tiếp tục duy trì mức giảm nghèo hàng năm của huyện, đảm bảo mức giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo hàng năm cao hơn mức giảm trung bình của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

Căn cứ mục tiêu, lộ trình giảm nghèo của Chương trình, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hàng năm và giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; xác định giảm nghèo bền vững là chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tăng cường hoạt động giám sát và vai trò phản biện xã hội trong công tác giảm nghèo bền vững và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động, huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo bền vững với phương pháp và cách làm phù hợp, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2030. Thực hiện hiệu quả, chất lượng phong trào thi đua *“Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau”*.

Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tấn báo chí, nhất là vai trò người có uy tín ở cộng đồng trong công tác tuyên truyền vận động nhằm thay đổi nhận thức của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện chủ trương thoát nghèo bền vững, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, không trông chờ ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội; giúp cho hộ nghèo nhận thức được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của bản thân, gia đình, Nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế điều hành; thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững các cấp, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể để chỉ đạo, điều hành công tác giảm nghèo bền vững của địa phương; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp đảm bảo thống nhất, đủ trình độ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp về nguồn lực, về tổ chức thực hiện cho cấp cơ sở để chủ động tổ chức thực hiện, cấp tỉnh và cấp huyện chỉ phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và giai đoạn 2021 - 2025 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của Chính phủ; xây dựng đội ngũ điều tra viên chất lượng để tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo kết quả chính xác, đúng thực trạng; thực hiện quản lý hồ sơ hộ nghèo, hộ cận nghèo hợp lý, khoa học làm cơ sở đề xuất giải pháp hỗ trợ phù hợp từng nhóm hộ nghèo, từng khu vực; có biện pháp kiên quyết đối với các hộ còn tư tưởng trông chờ thụ hưởng chính sách. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác giảm nghèo bền vững.

4. Vận dụng linh hoạt, phát huy tối đa hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững

Thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 với các giải pháp phù hợp để cải thiện tiêu chí thu nhập và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản của người dân theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 được Chính phủ ban hành tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021.

Tăng nguồn vốn ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội. Vận dụng cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi phù hợp với nhu cầu, khả năng của các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác để phục vụ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện các dịch vụ xã hội cơ bản gắn với tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công, chuyển giao khoa học, kỹ thuật trước khi giải ngân vốn.

Dựa trên cơ sở quy định pháp luật và tình hình thực tế, đánh giá và xem xét hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho hộ nghèo phù hợp với từng vùng, địa bàn, đối tượng; thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng còn khó khăn gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh. Có chính sách hỗ trợ hộ đăng ký thoát nghèo bền vững, đảm bảo mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo khi đăng ký thoát nghèo đều được hỗ trợ kinh

phí phù hợp với từng địa bàn, đối tượng và lĩnh vực hỗ trợ, gắn với điều kiện ràng buộc cụ thể.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh cho các xã nghèo, thôn nghèo theo hướng tăng định mức hỗ trợ, đa dạng nội dung, lĩnh vực thực hiện và tăng thời gian thực hiện; ưu tiên đầu tư các dự án, công trình phát huy hiệu quả nhanh như: Giao thông, thủy lợi, quy hoạch, sắp xếp dân cư,... gắn với phát triển sản xuất, tiếp cận thuận lợi dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y tế, việc làm, giáo dục và nhà ở.

Tiếp tục nghiên cứu, ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh; cải thiện thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp, tăng cường liên kết và bao tiêu sản phẩm, hỗ trợ phát triển mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với người nghèo.

5. Huy động tối đa mọi nguồn lực gắn với triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo

Các cấp, các ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn gắn với thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường phân cấp cho cơ sở để chủ động lập kế hoạch, quản lý điều hành và tổ chức triển khai thực hiện.

Huy động đa dạng hóa các nguồn lực nhằm thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện các phong trào, cuộc vận động giúp đỡ hộ nghèo, hội viên nghèo do các cấp, ngành, các hội, đoàn thể, các nhà hảo tâm, các tổ chức thiện nguyện trong xã hội phát động; nâng cao hiệu quả công tác kết nghĩa, đỡ đầu giúp huyện nghèo, xã nghèo, thôn nghèo.

Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo gắn với lồng ghép các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn, đặc biệt ưu tiên nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng tích hợp với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030; đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa cho công tác giảm nghèo; tập trung phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các xã đặc biệt khó khăn.

Thực hiện kịp thời, đúng, đủ các chính sách an sinh xã hội như: Chính sách về tín dụng ưu đãi, chính sách miễn giảm học phí, chính sách cho các đối tượng Bảo trợ xã hội, chính sách cho người có công, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số; mở rộng sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, tạo điều kiện việc làm, tăng thu nhập tại chỗ cho người dân.

6. Xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

Thường xuyên rà soát, đánh giá các mô hình giảm nghèo bền vững để kịp thời nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả; phát huy sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Chú trọng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, nhất là mô hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; những mô hình giải quyết việc làm tại chỗ, khai thác tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng, địa phương...

Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình làm ăn giỏi, có uy tín trong cộng đồng tham gia để giúp đỡ, hướng dẫn cho người nghèo, hộ nghèo học tập, làm theo từ các mô hình sản xuất, sinh kế hiệu quả; hỗ trợ phát triển các mô hình liên kết chuỗi giá trị trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây ăn quả, dược liệu,... phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội ở từng địa phương.

Hỗ trợ mô hình phát triển nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng để tạo thu nhập ổn định cho người dân như: Hỗ trợ giao khoán chăm sóc, bảo vệ rừng; hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh rừng; hỗ trợ trồng rừng sản xuất; hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ như: Mây, tre nứa, cây dược liệu,... để sản xuất các sản phẩm tạo ra các chuỗi giá trị. Quy hoạch, hình thành các vùng nguyên liệu đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương, sản phẩm có tính hàng hóa, cạnh tranh phù hợp với từng vùng, miền.

7. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin; kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững

Trong quá trình thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, phải tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính để nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gắn với cải cách thủ tục hành chính; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp và người dân trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về giảm nghèo bền vững.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, theo dõi và thực hiện công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cán bộ ở cấp xã; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch. Phân công cụ thể cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách để chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ cơ sở, địa bàn; kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai, quán triệt Chương trình này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đảm bảo nguồn lực thực hiện và giám sát việc thực hiện.

3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và chủ động giám sát công tác này. Tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động “*Vì người nghèo*”, cùng với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU và Chương trình hành động của Huyện ủy nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong nhân dân, góp phần tạo sự chuyển biến mới trong giảm nghèo bền vững.

5. UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; rà soát hoàn thiện các chính sách về giảm nghèo bền vững và thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện Chương trình này.

Chương trình này được quán triệt, phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

TM. HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Lộc

2. Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, đảm bảo nguồn lực thực hiện và giám sát việc thực hiện.

3. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và chủ động giám sát công tác này. Tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động “*Vì người nghèo*”, cùng với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU và Chương trình hành động của Huyện ủy nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong nhân dân, góp phần tạo sự chuyển biến mới trong giảm nghèo bền vững.

5. UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình; rà soát hoàn thiện các chính sách về giảm nghèo bền vững và thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện Chương trình này.

Chương trình này được quán triệt, phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Lộc